

Tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer ở thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

• **Huỳnh Thanh Thêm**

Đại học Kiên Giang

Ngày nhận bài: 12/10/2016, ngày chấp nhận đăng bài: 25/3/2017

TÓM TẮT:

Trong bài báo này, chúng tôi tiến hành khảo sát tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer khi sử dụng cộng đồng ngôn ngữ Khmer, Việt, Hoa ở Thị xã Hà Tiên, thông qua phương pháp sử dụng bảng hỏi trong điều tra xã hội học và xử lý số liệu điều tra thực địa. Dựa trên số liệu kết quả khảo sát, chúng tôi tiến hành phân tích và xem

xét về năng lực ngôn ngữ của người Khmer theo: giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp, để thấy được tỷ lệ người Khmer biết cộng đồng ngôn ngữ Khmer, biết tiếng Việt và biết tiếng Hoa hiện nay như thế nào, từ đó có những đề xuất và đề nghị các chính sách ngôn ngữ thích hợp cho người Khmer ở Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang hiện nay.

Từ khoá: tiếng Khmer, Việt, Hoa, tiếp xúc ngôn ngữ, cộng đồng ngôn ngữ, Hà Tiên

1. Mở đầu

Hà Tiên được biết đến như là một cõi biên thùy đầy chất thơ, là nơi hội tụ của các giá trị văn hóa của hào khí linh thiêng, của núi sông biển cả. Từ một vùng đất hoang sơ, được bàn tay, khối óc, mồ hôi và cả xương máu của cộng đồng 3 dân tộc Việt, Hoa, Khmer chung sức mở mang, khai phá, bảo vệ, xây dựng thành một vùng đất trù phú; đồng thời được thiên nhiên ưu đãi, Hà Tiên có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng cả nước; cùng với sự giao thoa văn hóa của cộng đồng 03 dân tộc đã tạo cho Hà Tiên nhiều di sản văn hóa có giá trị, mà đỉnh cao là Tao đàn Chiêu Anh Các - là Tao đàn lớn thứ hai trong lịch trình văn hóa Việt Nam. Đây chính là những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể mang bản sắc riêng của Hà Tiên luôn được trân trọng, gìn giữ và phát huy, làm nền tảng cho phát triển kinh tế-xã hội phát triển nhanh và bền vững.

Chức năng ba ngôn ngữ Khmer-Hoa-Việt ở thị xã Hà Tiên là để trao đổi cuộc sống lao động sinh hoạt hàng ngày như: trao đổi văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế, chính trị, xã hội...

Như chúng ta đã biết, sự cộng cư lâu đời và hòa hợp giữa ba dân tộc Việt, Hoa và Khmer cũng như sự tiếp xúc giữa tiếng Việt, tiếng Hoa và tiếng Khmer đã tạo nên các cộng đồng tam ngữ ở khu vực Tây Nam bộ nói chung, và tại khu vực Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nói riêng. Trong đó nổi lên vai trò quan trọng của người Khmer với tư cách là thành viên của cộng đồng tam ngữ Hoa-Việt-Khmer. Đề tài “*Tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer ở Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang*” được tiến hành nghiên cứu xuất phát từ các lý do chính: 1. *Nghiên cứu về người Khmer là một mảng nghiên cứu quan trọng ở một quốc gia đa dân tộc như Việt Nam;* 2. *Vấn đề cộng đồng song ngữ/đa ngữ thuộc lĩnh vực ngôn ngữ học xã hội, một khuynh hướng nghiên cứu cần được quan tâm và phát triển ở Việt Nam hiện nay.* Trên cơ sở một số lý thuyết về nghiên cứu song ngữ/đa ngữ, cũng như số liệu, ngữ liệu thu thập được qua nghiên cứu thực địa, đề tài có mục đích mô tả đặc điểm của cộng đồng tam ngữ ở Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, bao gồm việc mô tả khả năng và việc sử dụng tam

ngữ Khmer, Việt, Hoa của người Khmer trong giao tiếp, chức năng của ba ngôn ngữ, sự phát triển biến đổi của các ngôn ngữ trong tiếp xúc, từ đó cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách dân tộc, chính sách giáo dục cho cộng đồng Khmer ở thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang là nơi tụ cư xen kẽ lâu đời của ba dân tộc Việt, Hoa, Khmer. Mặc dù có nhiều giai đoạn thăng trầm, song nhìn chung mối quan hệ ba cộng đồng nói trên cho đến ngày nay vẫn theo chiều hướng tích cực - hòa thuận, hữu hảo, đoàn kết, sẻ chia, giúp đỡ nhau vượt khó. Trong lao động, làm ăn cả ba cộng đồng nói trên đều cần cù, chịu khó, không ngại khó khăn gian khổ. Do điều kiện địa lý ở chung trên một địa bàn dân cư, nên thường xuyên giao tiếp, tiếp xúc qua lại lẫn nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống... Lịch sử hình thành vùng đất Hà Tiên, sự cộng cư lâu đời và hoà hợp của ba dân tộc, thông qua bối cảnh tiếp xúc ngôn ngữ của vùng đa ngôn ngữ đã tạo nên cộng đồng tam ngữ Việt-Hoa-Khmer tại khu vực Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, xuất phát từ lịch sử hình thành cộng đồng tam ngữ Khmer, Việt, Hoa ở Hà Tiên (Tỉnh Kiên Giang) đã nêu ở trên, chúng tôi sơ bộ nêu lên một số đặc trưng sau đây về cộng đồng tam ngữ Khmer, Việt, Hoa ở thị xã Hà Tiên như sau: - *Thứ nhất là tiếng Việt là ngôn ngữ giao tiếp chung của 3 dân tộc* ; - *Thứ hai, xét về năng lực ngôn ngữ, nhìn một cách tổng thể có thể thấy hầu hết người Khmer đều có khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt và một số ít hơn biết tiếng Khmer, trong gia đình và bên ngoài xã hội, do điều kiện họ buôn bán và giao tiếp hàng ngày.*

Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bằng bảng hỏi kết hợp với quan sát và phỏng vấn sâu; phương pháp quy nạp trong nghiên cứu, hệ thống hoá vấn đề; phương pháp phân tích định lượng, có sử dụng phần mềm SPSS trong xử lý tư liệu; phương pháp đối chiếu và thống kê. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng các thủ pháp thu thập, phân tích tư liệu mà ngôn ngữ học truyền thống thường sử dụng.

Trên cơ sở tiến hành một cuộc điều tra xã hội học (cho một chủ đề nghiên cứu rộng lớn hơn của chúng tôi – Luận án Tiến sĩ về tiếp xúc ngôn ngữ Khmer, Việt, Hoa ở Thị xã Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang) bằng cách phát bảng hỏi với mẫu khảo sát gồm 750 phiếu phát ra; số phiếu phản hồi hợp lệ là 655 phiếu, đạt 87,3%, trong đó, người dân tộc Kinh là 225 người, tương đương 34,4%; dân tộc Hoa là 182 người, tương đương 27,8% và dân tộc Khmer là 248 người, tương đương 37,9%, cho chúng ta thấy diện mạo khá cụ thể về “Tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer ở Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang” hiện nay, Và đây cũng là nội dung nghiên cứu chính của chúng tôi trong bài báo nghiên cứu khoa học này.

2. Năng lực ngôn ngữ của người Khmer trong các lĩnh vực giao tiếp

Dựa trên số liệu kết quả khảo sát công bố dưới đây, chúng tôi tiến hành phân tích và xem xét về năng lực ngôn ngữ của người Khmer theo: 1. Giới tính; 2. Độ tuổi; 3. Học vấn; 4. Nghề nghiệp, để từ đó thấy được *tỷ lệ người Khmer biết tiếng Hoa, biết tiếng Khmer và biết tiếng Việt* hiện nay như thế nào. Và cũng chính từ những tỷ lệ các tương quan nói trên chúng ta nhận ra được một phần thực chất tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer ở Thị xã Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang hiện nay.

Về năng lực ngôn ngữ, tỷ lệ người Khmer biết a) *tiếng Hoa*, b) *tiếng Khmer* và c) *tiếng Việt*

2.1. Theo giới tính

Xét về 4 *kỹ năng nghe-nói-đọc-viết* của người Khmer đối với tiếng Hoa, Khmer và Việt kết quả như sau:

Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Hoa trong giao tiếp của người Khmer là hạn chế so với tiếng Việt và tiếng Khmer. Cụ thể chỉ có khoảng 17% người Khmer có thể nghe nói tiếng Hoa. Số còn lại hầu như không thể giao tiếp bằng tiếng Hoa. Trong những người nghe-nói được tiếng Hoa thì không có người nào biết đọc và viết chữ Hoa cả. Đối với những người có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hoa thì nam chiếm tỷ trọng cao hơn nữ

Kỹ năng tiếng Việt của người Khmer được khảo sát là khá tốt. Khả năng nghe-nói hầu như được đánh giá là khá tốt trở lên. Khả năng đọc và viết tiếng Việt vẫn còn một số hạn chế, cụ thể có khoảng 6,4% nam và 20,8% nữ đạt mức độ trung bình.

Kỹ năng tiếng Khmer của người Khmer tập trung ở kỹ năng nghe và nói. Họ có khả năng nghe và nói hầu hết là từ trung bình và khá tốt trở lên. Đối với khả năng đọc và viết tiếng Khmer thì chỉ có 16,9% nam và 19,5% nữ đạt mức trung bình trở lên. (Xem Bảng 1)

Bảng 1. Năng lực ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer tại Hà Tiên theo giới tính

Tiếng Hoa	Kỹ năng nói				Kỹ năng nghe				Kỹ năng đọc				Kỹ năng viết			
	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%
Không biết	158	92,4	70	90,9	158	92,4	70	90,9	171	100	77	100	171	100	77	100
Rất kém	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tạm	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Trung bình	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Khá tốt	13	8	7	9	13	7,6	7	9,1	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Rất tốt	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng	171	100	77	100	171	100	77	100	171	100	77	100	171	100	77	100

Tiếng Khmer	Kỹ năng nói				Kỹ năng nghe				Kỹ năng đọc				Kỹ năng viết			
	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%
Không biết	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	127	74,3	57	74	127	74,3	57	74
Rất kém	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tạm	6	3,5	14	18,2	6	3,5	14	18,2	15	8,8	5	6,5	15	8,8	5	6,5
Trung bình	73	42,7	37	48,1	73	42,7	37	48,1	24	14,0	13	16,9	24	14,0	13	16,9
Khá tốt	88	51,5	26	33,8	88	51,5	26	33,8	5	2,9	2	2,6	5	2,9	2	2,6
Rất tốt	4	2,3	0	0,0	4	2,3	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng	171	100	77	100	171	100	77	100	171	100	77	100	171	100	77	100

Tiếng Việt	Kỹ năng nói				Kỹ năng nghe				Kỹ năng đọc				Kỹ năng viết			
	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%
Không biết	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-
Rất kém	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-
Tạm	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-	0	-

Trung bình	0	-	0	-	0	-	0	-	11	6,4	16	20,8	11	6,4	16	20,8
Khá tốt	84	49,1	45	58,4	84	49,1	45	58,4	72	42,1	30	39,0	72	42,1	30	39,0
Rất tốt	87	50,9	32	41,6	87	50,9	32	41,6	88	51,5	31	40,3	88	51,5	31	40,3
Tổng	171	100	77	100	171	100	77	100	171	100	77	100	171	100	77	100

2.2. Theo độ tuổi

Xét về độ tuổi thì có sự phân hóa như sau:

Đối với kỹ năng sử dụng tiếng Việt, những người trẻ tuổi có kỹ năng nghe-nói và đọc-viết tốt hơn so với những người cao tuổi. (tuổi dưới 30 là 98%; tuổi từ 30-50 là 85% và tuổi trên 50 là 82,7%)

Đối với kỹ năng sử dụng tiếng Hoa, người cao tuổi chiếm tỷ trọng cao hơn người trẻ tuổi nhưng số lượng rất hạn chế (1,9% người trên 50 tuổi có thể nghe nói khá tốt; 0,9% người tuổi từ 30-50 có thể nghe nói mức độ trung bình và 15,4% người trên 30

tuổi có khả năng nghe nói tiếng Hoa ở mức trung bình so với 2,4% người dưới 30 tuổi).

Đối với kỹ năng sử dụng tiếng Khmer, người càng cao tuổi thì khả năng nghe-nói tiếng mẹ đẻ càng tốt hơn (32,7% so với 1%). Đối với kỹ năng đọc-viết cũng vậy. Tuy nhiên có điều đặc biệt là nhóm người trẻ dưới 30 tuổi và nhóm người già trên 50 tuổi có khả năng đọc-viết tiếng Khmer tốt hơn so với nhóm tuổi từ 30-50 tuổi (22% và 38,5- 44,2% so với 10% - 13%). (Xem Bảng 2)

Bảng 2. Năng lực ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer tại Hà Tiên theo độ tuổi

Tiếng Việt	Kỹ năng nghe			Kỹ năng nói			Kỹ năng đọc			Kỹ năng viết		
	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %
Không biết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Rất kém	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tạm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Trung bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9,0	11,5
Khá tốt	2,4	11,7	15,4	2,4	11,7	15,4	-	-	-	2,4	6,3	5,8
Rất tốt	98	88	84,6	98	88	84,6	100	100	100	98	85	82,7
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

Tiếng Hoa	Kỹ năng nghe			Kỹ năng nói			Kỹ năng đọc			Kỹ năng viết		
	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %
Không biết	97,6	85,6	96,2	97,6	85,6	96,2	100,0	100	100	100	100	100
Rất kém	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tạm	2,4	14,4	3,8	2,4	13,5	1,9	-	-	-	-	-	-
Trung bình	-	-	-	-	0,9	-	-	-	-	-	-	-
Khá tốt	-	-	-	-	-	1,9	-	-	-	-	-	-
Rất tốt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

Tiếng Khmer	Kỹ năng nghe			Kỹ năng nói			Kỹ năng đọc			Kỹ năng viết		
	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %	<30 %	30-50 %	>50 %
Không biết	-	-	-	-	-	-	61,2	70,3	46,2	61,2	70,3	46,2
Rất kém	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tạm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Trung bình	-	-	-	-	-	-	-	4,5	-	-	4,5	-
Khá tốt	98,8	100	67,3	95,3	100	67,3	16,5	15,3	15,4	16,5	12,6	9,6
Rất tốt	1	-	32,7	5	-	32,7	22	10	38,5	22	13	44,2
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

2.3. Theo học vấn

Xét về trình độ học vấn, người có trình độ càng cao thì kỹ năng sử dụng tiếng Việt càng cao và hầu như là tuyệt đối ở mức rất tốt ở nhóm trình độ từ trung cấp trở lên.

Đối với khả năng sử dụng tiếng Hoa, những người có thể sử dụng tiếng Hoa tập trung ở trình độ cấp 1 và đại học (23,1% và 17,9%).

Đối với khả năng sử dụng tiếng Khmer, những

người nghe-nói rất tốt tiếng Khmer tập trung ở nhóm trình độ phổ thông (cấp 1 là 29,6%; cấp 2 là 10,3%; cấp 3 là 6,8%). Những người có khả năng đọc-viết tốt tiếng Khmer tập trung ở nhóm có trình độ cấp 2, cấp 3 và đại học (20,7% ; 25% và 17,9%).

(Xem Bảng 3)

Bảng 3. Năng lực ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer tại Hà Tiên theo học vấn

Tiếng Việt	Kỹ năng nghe - nói								Kỹ năng đọc - viết							
	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	TC	CĐ	ĐH	Th.S	Mù chữ	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	TC	CĐ	ĐH	Th. S	Mù chữ
Không biết	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Rất kém	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Tạm	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Trung bình	-	-	-	0	0	0	0	0	55,6	34,5	22,7	0	0	0	0	0
Khá tốt	74,1	72,4	88,6	4,8	0	0	0	0	18,5	37,9	65,9	0	0	0	0	0
Rất tốt	25,9	27,6	11,4	95,2	100	100	0	0	25,9	27,6	11,4	100	100	100	0	0
Tổng	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	0	0

Tiếng Hoa	Kỹ năng nghe - nói								Kỹ năng đọc - viết							
	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	TC	CĐ	ĐH	Th.S	Mù chữ	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	TC	CĐ	ĐH	Th. S	Mù chữ
Không biết	76,9	91,4	97,7	90,5	91,8	82,1	0	0	100	100	100	100	100	100	0	0
Rất kém	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Tạm	23,1	8,6	2,3	9,5	8,2	17,9	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0

Trung bình	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Khá tốt	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Rất tốt	-	-	-	0	0	0	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Tổng	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	0	0

Tiếng Khmer	Kỹ năng nghe - nói								Kỹ năng đọc - viết							
	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	TC	CD	ĐH	Th.S	Mù chữ	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	TC	CD	ĐH	Th. S	Mù chữ
Không biết	-	-	-	0	0	2	0	0	37,0	50,0	40,9	85,7	87,8	64,3	0	0
Rất kém	-	-	-	0	0	2	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Tạm	-	-	-	0	0	2	0	0	-	-	-	0	0	0	0	0
Trung bình	-	-	-	0	0	2	0	0	-	-	-	2,4	0	14,3	0	0
Khá tốt	70,4	89,7	93,2	100	98,0	100	0	0	59,3	29,3	34,1	11,9	10,2	3,6	0	0
Rất tốt	29,6	10,3	6,8	0,0	2	2	0	0	3,7	20,7	25,0	0	2,0	17,9	0	0
Tổng	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	0	0

2.4. Theo nghề nghiệp

Xét về nghề nghiệp, những người làm nghề giáo viên và buôn bán thì **kỹ năng nghe nói tiếng Việt** tốt hơn so với công nhân viên chức và những người không có việc làm. Nhưng kỹ năng đọc-viết thì những người làm công nhân viên chức và giáo viên lại nổi trội hơn. Trong số những người **biết**

nghe nói tiếng Hoa thì công nhân viên chức chiếm 10,5% và giáo viên chiếm 23,8%.

Về tiếng Khmer, những người không có việc làm lại nghe-nói-đọc-viết tốt hơn những người có việc làm (13,6% so với 4,2%). Tuy nhiên những người làm nghề buôn bán và giáo viên thì kỹ năng nghe nói ở mức khá tốt chiếm tuyệt đối 100%.

(Xem Bảng 4)

Bảng 4. Năng lực ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer tại Hà Tiên theo nghề nghiệp

Tiếng Việt	Kỹ năng nghe - nói				Kỹ năng đọc - viết			
	Không	CNVC	Buôn bán	Giáo viên	Không	CNVC	Buôn bán	Giáo viên
Không biết	-	-	-	0	-	-	-	0
Rất kém	-	-	-	0	-	-	-	0
Tạm	-	-	-	0	-	-	-	0
Trung bình	-	-	-	0	11,7	-	-	0
Khá tốt	100	75,8	-	0	66	-	25	0
Rất tốt	-	24,2	100	100	22,3	100	75	100
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100

Tiếng Hoa	Kỹ năng nghe – nói				Kỹ năng đọc – viết			
	Không	CNVC	Buôn bán	Giáo viên	Không	CNVC	Buôn bán	Giáo viên
Không biết	100	89,5	100	76,2	100	100	100	100
Rất kém	-	-	-	0	-	-	-	0
Tạm	-	10,5	-	23,8	-	-	-	0
Trung bình	-	-	-	0	-	-	-	0
Khá tốt	-	-	-	0	-	-	-	0
Rất tốt	-	-	-	0	-	-	-	0
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100

Tiếng Khmer	Kỹ năng nghe – nói				Kỹ năng đọc – viết			
	Không	CNVC	Buôn bán	Giáo viên	Không	CNVC	Buôn bán	Giáo viên
Không biết	-	-	-	0	38,8	85,3	50	69
Rất kém	-	-	-	0	-	-	-	0
Tạm	-	-	-	0	-	-	-	0
Trung bình	-	-	-	0	-	1,1	50	0
Khá tốt	86,4	95,8	100	100	16,5	10,5	-	28,6
Rất tốt	13,6	4,2	-	0	44,7	3,2	-	2,4
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100

3. Kết luận

Như vậy, người Khmer hầu hết đều giao tiếp bằng *cộng đồng ngôn ngữ* Khmer trong gia đình và khi họ tiếp xúc với người có thể nói tiếng Khmer. Đặc biệt nhiều người Khmer biết chữ Khmer hơn so với người Hoa, là vì các chùa Khmer tại đây có mở nhiều lớp học chữ Khmer miễn phí cho mọi đối tượng. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng quan tâm và chăm sóc đến thể hệ trẻ nên có trường dân tộc nội trú cấp 1 và 2 miễn phí hoàn toàn cho học sinh người Khmer tại thị xã Hà Tiên, huyện Kiên Lương và huyện Giang Thành. Ngoài ra, do ở gần biên giới và người Khmer thường sống gần nhau, nên việc giao tiếp tiếng Khmer trong cộng đồng của họ diễn ra thường xuyên hơn cả tiếng Việt. Trong một số xã như xã Thuận Yên, xã Mỹ

Đức, phường Bình San và phường Pháo Đài, người Khmer sống gần người Hoa rất nhiều nên việc sử dụng tiếng Hoa của người Khmer cũng diễn ra, nhưng ít hơn so với *cộng đồng ngôn ngữ* Khmer. Chính sự giao thoa này cũng khiến cho người Hoa tại những khu vực này sử dụng được cả *cộng đồng ngôn ngữ* Khmer, thậm chí họ sử dụng tiếng Khmer nhiều hơn cả tiếng Việt và tiếng Hoa. Trong các gia đình người Khmer, hầu hết mọi giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình đều bằng tiếng Khmer. Có thể nói, người Khmer tại đây duy trì ngôn ngữ rất tốt và việc truyền lại ngôn ngữ diễn ra một cách bình thường như các gia đình người Việt. Một số người Khmer tại Hà Tiên có giao thương với phía Campuchia thì phát âm có phần khác so với người Khmer tại Hà Tiên.

The language used by the Khmer community in Ha Tien town, Kien Giang province

• **Huynh Thanh Them**

Kien Giang University

ABSTRACT:

In this paper, we conducted a survey on the use of the language of the Khmer community using Khmer-Viet-Hoa in Ha Tien town, through questionnaires used in social survey study, then through the treatment of the data field surveys. Based on the data, we conducted the analysis and consideration of the capacity of the Khmer language by

Gender, Age, Education, Occupation to see the percentage of the Khmer who know the Khmer language, the Vietnamese language, and the Chinese language, from which we form proposals and suggestions for appropriate language policies for the Khmer community in Ha Tien town, Kien Giang Province nowadays.

Keywords: *Khmer, Vietnamese, Chinese, language contact, language community, Ha Tien*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1]. Colin Baker (2008), *Những cơ sở của giáo dục song ngữ và vấn đề song ngữ*, Đinh Lư Giang dịch, Nxb Đại học Quốc gia Tp. HCM, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Trần Trí Dõi (1997), *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Khang (2003), “Vị thế của tiếng Việt đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Từ chủ trương, chính sách đến thực tế”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, (11), tr. 21-33.
- [4]. Nguyễn Văn Khang (2003), “Ngôn ngữ tự nhiên và vấn đề chuyển mã trong giao tiếp hội thoại (trên cơ sở tư liệu trạng thái đa ngữ xã hội ở Việt Nam)”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, (1), tr. 13-25.
- [5]. Nguyễn Văn Khang (2004), “Một số vấn đề ngôn ngữ học xã hội và nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội ở Việt Nam”, trong *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*, (10), tr. 10-14.
- [6]. Nguyễn Văn Khang (2014), *Chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Hoàng Lan (2010), *Cảnh huống đa ngữ trên địa bàn huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng*, Luận văn Thạc sỹ ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [8]. Lý Toàn Thắng - Nguyễn Văn Lợi (2002), “Về sự phát triển của ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, trong *Cảnh huống và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 104-135.
- [9]. Lý Toàn Thắng (2002), “Ngôn ngữ với sự nghiệp nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, trong *Cảnh huống và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 356-370.

- [10]. Bùi Khánh Thế (1979), “Một cứ liệu về song ngữ và vấn đề nghiên cứu song ngữ ở Việt Nam”, Tạp chí Ngôn ngữ (1), tr. 7 - 19.
- [11]. Bùi Khánh Thế (1993), “Ngôn ngữ văn hoá các dân tộc thiểu số từ góc nhìn quan hệ ngôn ngữ ở Việt Nam”, trong Giáo dục ngôn ngữ và sự phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số ở phía Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [12]. Hoàng Tuệ (1981), Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ.
- [13]. Hoàng Tuệ (1996), “Từ song ngữ bất bình đẳng tới song ngữ bình đẳng”, trong Ngôn ngữ và đời sống văn hoá xã hội, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [14]. Đặng Nghiêm Vạn (2003), Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [15]. Viện Ngôn ngữ học (2002), Cảnh huống và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
Tiếng Anh
- [16]. Chomsky, Noam (1965), Aspects of the Theory of Syntax, Cambridge, MA: MIT Press.
- [17]. Hymes, Dell H.(1966) “Two types of linguistic relativity”. In Bright, W. Sociolinguistics. The Hague: Mouton.pp.114-158.
- [18]. Hymes Dell (1974), Foundation in sociolinguistics an ethnographic Approach, University of Pennsylvania Press Philade